

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2019/HS-ST

Ngày: 06-8-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Đức; bà Trần Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2019/HSST ngày 25 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2019/QĐXXST-HS ngày 24/7/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh Đ; giới tính: Nam; sinh ngày 23/4/1990; nơi cư trú: Chung cư Sở C, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình; trình độ học vấn (văn hóa): 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Nguyễn Ánh T, sinh năm 1998, có 01 con, sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/4/2019 đến ngày 16/4/2019 chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình, bị cáo bị trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Hồng Q, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Người chứng kiến:

1. Ông Trần Đức T, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ 47, phường X, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Vũ Ngọc T, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Đ, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 10/4/2019, bị cáo Nguyễn Anh đi bộ từ chỗ ở tại chung cư S ở C, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình ra khu vực cổng S, phường Q, thành phố T với mục đích mua ma túy về bán kiếm lời. Tại đây, bị cáo Đ gặp một người nam giới khoảng 30 tuổi không biết tên và địa chỉ mua 600.000 đồng được 03 túi ma túy đá. Bị cáo Đ cất số ma túy này vào túi quần bên phải phía trước rồi đi bộ về chỗ ở. Khi về nhà lợi dụng lúc không có ai bị cáo Đ cất 02 túi ma túy đá vừa mua được vào trong ngăn tủ quần áo để trong phòng ngủ của bị cáo, còn 01 túi bị cáo Đ để trong túi quần bên phải phía trước đang mặc để nếu có ai hỏi thì bán để kiếm lời. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, anh Lê Hồng Q và anh Vũ Ngọc T đến hỏi mua ma túy, anh Q hỏi: “Anh để cho em túi 300.000 đồng” và đưa cho bị cáo Đ số tiền 300.000 đồng (gồm 03 tờ mệnh giá 100.000 đồng), bị cáo nhận tiền cất vào túi quần bên phải phía trước và lấy trong túi quần ra 01 túi ma túy đưa cho anh Q. Anh Q nhận túi ma túy và cất vào túi quần bên trái phía trước đang mặc, cùng lúc này tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Trước sự chứng kiến của ông Trần Đức T, tổ công tác tiến hành kiểm tra người anh Lê Hồng Q thu tại túi quần bên trái phía trước anh Q đang mặc 01 túi nilon trong suốt, bên trong có chứa các hạt dạng tinh thể trong suốt, anh Q khai nhận là ma túy đá vừa mua của bị cáo Nguyễn Anh Đ với giá 300.000 đồng, tổ công tác đã niêm phong vào phong bì dán kín, ký hiệu M. Kiểm tra người anh Vũ Ngọc T tổ công tác không phát hiện, thu giữ gì. Tiến hành kiểm tra người bị cáo Nguyễn Anh Đ, tổ công tác thu tại túi quần bên phải bị cáo Đ đang mặc số tiền 300.000 đồng gồm 03 tờ có mệnh giá 100.000 đồng, bị cáo Đ khai là tiền vừa bán ma túy cho anh Q. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 35 ngày 10/4/2019 tại chỗ ở của bị cáo Nguyễn Anh Đ, qua khám xét thu giữ 02 túi nilon trong suốt mép có viền màu xanh bên trong chứa chất

dạng tinh thể trong suốt tại ngăn tủ quần áo trong phòng ngủ của bị cáo Nguyễn Anh Đ được niêm phong vào phong bì dán kín, ký hiệu M1.

Tại bản kết luận giám định số 117/KLGD-PC09, ngày 12/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

- Mẫu vật trong phong bì niêm phong M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng **0,0497 gam** (*không thấy không nghìn bốn trăm chín mươi bảy gam*).

- Mẫu vật trong phong bì niêm phong M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng **0,5335 gam** (*không thấy năm nghìn ba trăm ba mươi lăm gam*).

Cáo trạng số 132/CT-VKSTPTB ngày 25/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Anh Đ về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng khoản 1, khoản 5 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38; điều 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Đ mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2019. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ để sung vào ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn lại sau giám định.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ điều 331, điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố, không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình và của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bởi các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ ngày 10/4/2019 tại chung cư Sỡ C, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình (bút lục số 03 đến 06); biên bản tạm giữ và niêm phong đồ vật, tài liệu lập ngày 10/4/2019 (bút lục số 07 đến 09, 13); biên bản khám xét lập hồi 13 giờ ngày 10/4/2019 tại chỗ ở của bị cáo Nguyễn Anh Đ (bút lục số 11,12); bản Kết luận giám định số 117/KLGD – PC09 ngày 12/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 17); lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Hồng Q (bút lục số 80 đến 84); lời khai của những người chứng kiến là ông Trần Đức T và anh Vũ Ngọc T (bút lục số 61 đến 64, 75 đến 79). Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/4/2019, tại chỗ ở của bị cáo Nguyễn Anh Đ tại chung cư Sỡ C, , phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình, bị cáo Nguyễn Anh Đ đã có hành vi bán trái phép 0,0497 gam Methamphetamine cho anh Lê Hồng Q lấy 300.000 đồng thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo Đ còn có hành vi tàng trữ 0,5335 gam Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời. Vì vậy, bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: Tội “Mua bán trái phép chất ma túy”: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07

năm...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Xét tính chất mức độ hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Ma túy đã gây ra những tác hại khôn lường cho sức khỏe, trí tuệ, nhân cách và nòi giống con người, ma túy còn gây ra biết bao hiểm họa nghiêm trọng khác cho xã hội, là nguồn gốc phát sinh hàng loạt các loại tội phạm, là tác nhân lan truyền đại dịch thế kỷ HIV-AIDS, là yếu tố phá vỡ hạnh phúc biết bao gia đình có người nghiện...Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy, Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội. Do bị cáo bán ma túy mục đích thu lời bất chính nên cần phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Anh Đ có nhân thân tốt thể hiện bằng việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Đ khai mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi không biết tên và địa chỉ tại khu vực cầu S, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[6] Đối với anh Lê Hồng Q có hành vi mua 0,0497 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng, xét thấy anh Q không có tiền án, tiền sự về tội ma túy, khối lượng ma túy tàng trữ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 13/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

[7] Đối với anh Vũ Ngọc T là người đi cùng anh Q nhưng không biết việc anh Q đến nhà bị cáo Đ để mua ma túy, không góp tiền mua ma túy cùng anh Q nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Số ma túy thu giữ của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8.2] Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo Đ, xét thấy đây là tiền do bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, khoản 5 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38; điều 50; điều 47 Bộ luật Hình sự; điều 106; điều 135; điều 136; điều 331; điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự; điều 21; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Đ **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2019.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Anh Đ **5.000.000đ** (năm triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được hoàn lại sau giám định niêm phong trong 02 phong bì, bên trong có chứa chất ma túy, bên ngoài ghi “số 117/KLGD, hoàn trả mẫu vật giám định”.

3.2. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo Đức.
(Các vật chứng nêu trên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố T ngày 26/6/2019).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Anh Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/8/2019; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- CQĐT CATP.Thái Bình;
- CQTHSHS CATP.Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thái